TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **562/**2023/HNGĐ-ST Ngày 29-6-2023 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn P Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Phùng;

Bà Nguyễn Minh P.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 89/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXX-ST ngày 09/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Huy H, sinh năm 1987; ĐKHKTT: Số 16, ngõ 181, Đ, phường O, quận Đống Đa, Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1981; ĐKHKTT: Số 16, ngõ 181, Đ, phường O, quận Đống Đa, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/02/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Huy H trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Viết T kết hôn ngày 22/9/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND phường O, quận Đống Đa, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà ở Đ cùng với bố mẹ chồng, gia đình của anh em trai chồng, tổng cộng là 11 người. Khoảng 5 năm sau, vợ chồng anh chị chuyển ra ngoài sống tại quận Nam Từ Liêm để thuận tiện cho việc đi làm và các con có không gian sống thoải mái rộng rãi hơn. Chị H có mảnh đất ở Hòa Bình nên năm 2020 anh chị đã xây nhà và chuyển về Hòa Bình sinh sống để tránh

bệnh dịch. Khoảng thời gian này anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H đang mang bầu bé thứ ba nhưng anh T chỉ tập trung vào công việc, không quan tâm đến gia đình và các con. Mọi việc đều do một mình chị gồng gánh, anh T đi làm dưới Hà Nội cả tuần, thi thoảng mới về nhà ở Hòa Bình. Đến năm 2021 dịch covid đang căng thẳng nên anh T ở nhà và dạy yoga online. Ngoài giờ dạy anh không để ý, chăm sóc, giáo dục các con. Anh chị có nói chuyện với nhau nhưng anh cũng không thay đổi, thỉnh thoảng có xảy ra cãi vã. Đến tháng 02/2022, anh T chủ động nói muốn ly hôn và dọn xuống Hà Nội ở, chị H và các con vẫn ở trên Hòa Bình. Đến tháng 7/2022, anh T cùng anh trai và chị gái lên Hòa Bình để đón các con về chơi với ông bà nội một vài hôm. Thực tế, sau khi đón 02 con lớn về Hà Nội, anh T đã chuyển trường cho 2 con học tại quận Nam Từ Liêm và để các con sống với bố và gia đình chị gái. Từ tháng 7 đến tháng 9 anh T không cho chị liên lạc, gặp gỡ các con. Sau đó một thời gian, anh có bảo không thể tiếp tục chăm sóc được các con, muốn chị H xuống Hà Nội ở nhưng chị không đồng ý, nên anh đã chuyển trường cho các con về quận Đống Đa ở với ông bà nội. Trong thời gian Tòa án hòa giải, chị H và anh T không gặp nhau, không bàn bạc được biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng do chị H cảm thấy không thể nói chuyện được với anh T, vợ chồng không có sự sẻ chia, thấu hiểu nên gặp nhau cũng chỉ tốn thời gian vô ích. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn L TR, sinh ngày 11/03/2012, cháu Nguyễn Yến P, sinh ngày 24/9/2014 và cháu Nguyễn Trúc L, sinh ngày 12/5/2021. Chị H có nguyện vọng được nuôi cả 03 con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H làm giáo viên dạy yoga, thu nhập khoảng 30 triệu đồng/tháng, chị có nhà đứng tên chị ở Hòa Bình, còn anh T vẫn đang ở cùng với chị gái, không có nhà cửa ổn định cho các con sinh hoạt. Sau khi đón các con về Hà Nội, anh T không chuyên tâm chăm sóc các con, không lo cho đời sống tinh thần của các con, anh để mặc cho ông bà nội chăm nên các con có mong muốn được về ở với chị. Đến tháng 4/2023 anh T đã đồng ý cho chị được nuôi cả 03 con, cháu L TR và cháu Yến P đã chuyển về Hòa Bình học và ở cùng chị.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Viết T trình bày:

Về tình cảm: Anh và chị Bùi Huy H kết hôn ngày 22/9/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND phường O, quận Đống Đa, Hà Nội. Sau khi lấy nhau, anh chị có nhiều thời gian chung sống hòa thuận và yêu thương gia đình. Kể từ khi dịch bệnh bùng phát, anh chị đã xảy ra nhiều biến cố không như ý (nợ nần do vay tiền để làm nhà), từ năm 2021 vợ chồng xảy ra cãi vã và bất hòa, từ tháng 01/2021

anh chị đã ly thân. Anh đưa 02 bé lớn về Hà Nội học và làm việc còn chị H và con út ở trên Hòa Bình. Ngoài ra còn nguyên nhân khác về tinh thần là thời gian chị H đi sang Thái Lan để học pháp môn khi về đã hướng cả nhà phải theo đạo đó. Gia đình 02 bên đã khuyên bảo nhưng chị H vẫn nhất quyết đi theo đạo. Chính vì lý do đó mà tình cảm vợ chồng không đồng nhất, mỗi người một tư tưởng khác nhau. Trong thời gian Tòa án hòa giải, chị H không cho anh có cơ hội được nói chuyện, bàn bạc về việc hàn gắn quan hệ vợ chồng, chị H có nói sẽ chỉ nói chuyện, gặp nhau tại Tòa án. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý vì nghĩ đến việc phải chia lìa các con, chia lìa tình cảm vợ chồng chỉ vì tư tưởng chính trị khác nhau, anh vẫn còn yêu thương vợ và không muốn chia tay.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn L TR, sinh ngày 11/03/2012, cháu Nguyễn Yến P, sinh ngày 24/9/2014 và cháu Nguyễn Trúc L, sinh ngày 12/5/2021. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu TR và cháu P, chị H sẽ nuôi cháu L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh làm giáo viên dạy yoga, thu nhập khoảng 40 triệu đồng/tháng, đủ khả năng nuôi con. Anh muốn được nuôi 02 cháu lớn để giúp các con được sống ở môi trường và tương lai phát triển tốt nhất.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Bùi Huy H trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Viết T.

Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Trước đó anh T đã đồng ý cho chị được nuôi cả 03 con, cháu L TR và Yến P đã chuyển về Hòa Bình học và ở cùng chị. Tại phiên tòa hôm nay anh T lại thay đổi ý kiến, yêu cầu được nuôi cháu L TR và cháu Yến P, nếu được nuôi 02 con anh sẽ thuê nhà ở riêng để chăm sóc con. Chị thấy việc một mình anh T thuê nhà ở để nuôi 02 con là không đảm bảo vì công việc của anh T bận rộn, đi từ sáng đến tối không có thời gian chăm sóc các con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Viết T trình bày: Anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với vợ và không muốn các con phải chia lìa, không có bố mẹ chăm sóc đầy đủ.

Về con chung: Anh T có nguyện vọng được nuôi cháu L TR và cháu Yến P và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Nếu cháu L TR và cháu Yến P không muốn ở cùng ông bà nội thì anh sẽ ra ngoài thuê nhà ở riêng để chăm sóc các con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72,234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Huy H. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn L TR, cháu Nguyễn Yến P và cháu Nguyễn Trúc L cho chị Bùi Huy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tài sản chung, nhà ở, nợ: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Huy H và anh Nguyễn Viết T kết hôn ngày 22/9/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND phường O, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh T hiện cư trú tại số 16, ngõ 181, Đ, phường O, quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 07/02/2023 chị H gửi đơn xin ly hôn anh T, yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về tình cảm: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa P cho thấy: Sau khi kết hôn, anh chị về sống cùng bố mẹ anh T, được một thời gian anh chị ra ngoài thuê nhà ở riêng, sau đó chuyển về Hòa Bình sinh sống, giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn nên anh T đã về nhà bố mẹ đẻ ở, còn chị H vẫn ở trên Hòa Bình. Anh T và chị H đã sống ly thân, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị H xin ly hôn anh T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn L TR, sinh ngày 11/3/2012, cháu Nguyễn Yến P, sinh ngày 24/9/2014 và cháu Nguyễn Trúc L,

sinh ngày 12/5/2021. Chị H có nguyện vọng được nuôi cả 03 con và không yêu cầu cấp dưỡng anh T nuôi con. Anh T có nguyện vọng được nuôi cháu L TR và cháu Yến P, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H và anh T đều có việc làm, có thu nhập và nơi ở ổn định nên về điều kiện nuôi con là như nhau. Cháu L TR và cháu Yến P đều là con gái, đang ở lứa tuổi phát triển tâm sinh lý nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ và hiện đã được chuyển trường về Hòa Bình học và ở với mẹ, để tránh xáo trộn cuộc sống của hai cháu nên giao hai cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Nguyễn Trúc L chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình cần giao cháu Nguyễn Trúc L cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Bùi Huy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Huy H. Chị Bùi Huy H được ly hôn anh Nguyễn Viết T.

2. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn L TR, sinh ngày 11/3/2012, cháu Nguyễn Yến P, sinh ngày 24/9/2014 và cháu Nguyễn Trúc L, sinh ngày 12/5/2021. Giao cháu Nguyễn L TR, cháu Nguyễn Yến P và cháu Nguyễn Trúc L cho chị Bùi Huy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Viết T đến khi chị Bùi Huy H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Viết T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Huy H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 71436 ngày 13/02/2023. Chị Bùi Huy H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Huy H, anh Nguyễn Viết T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND phường O, Đống Đa, Hà Nội (GCN kết hôn số 178 quyển số 01 ngày 22/9/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn P Thúy